BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018

HUYỆN VỤ BẢN - TỈNH NAM ĐỊNH

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ

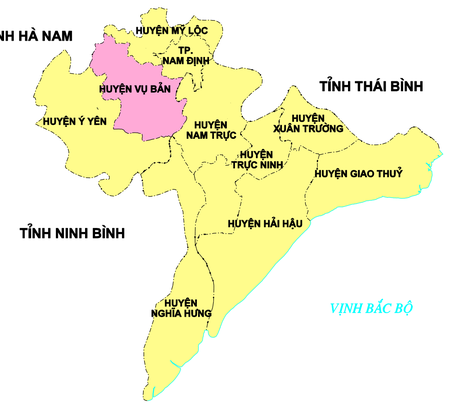

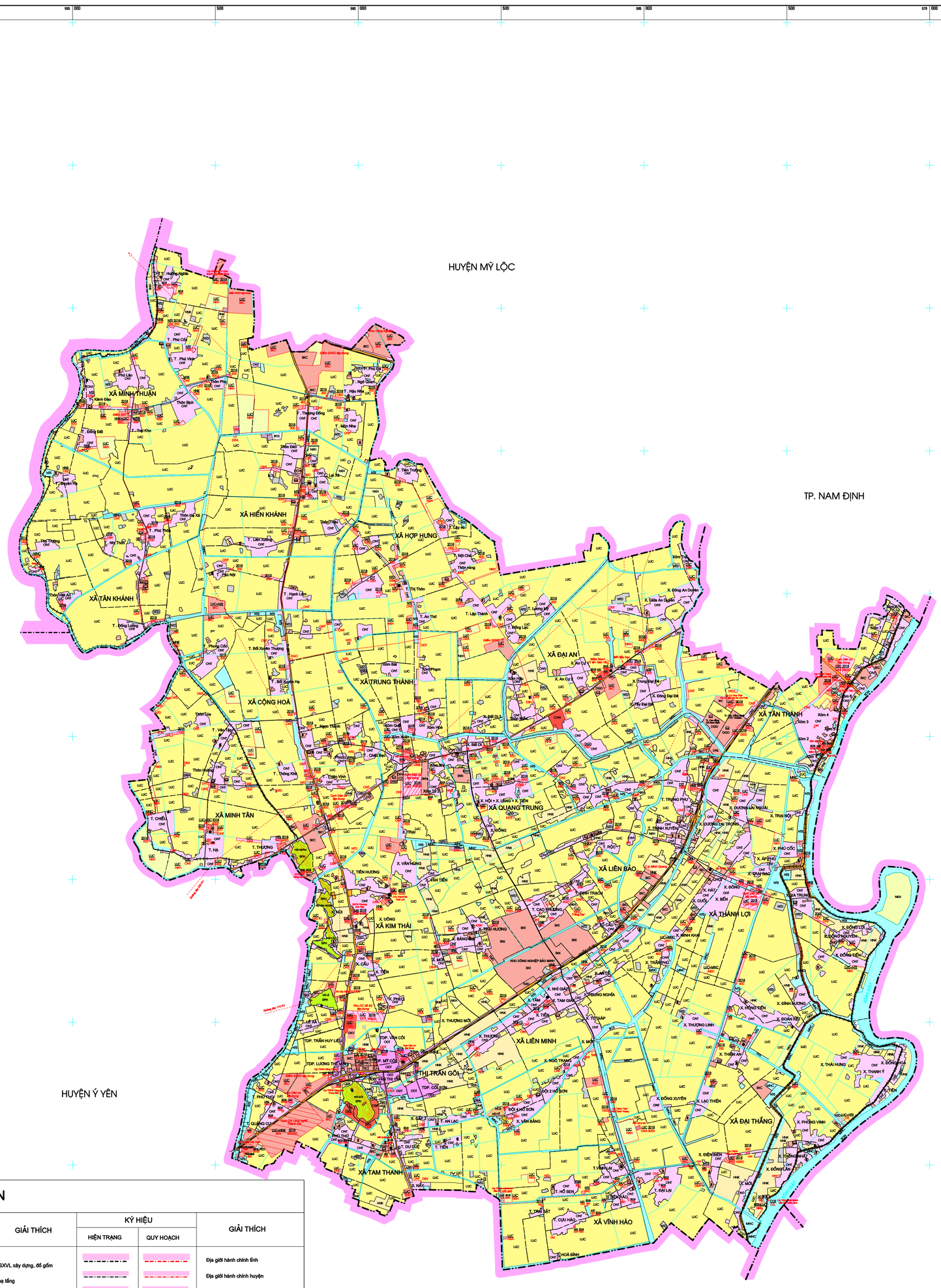

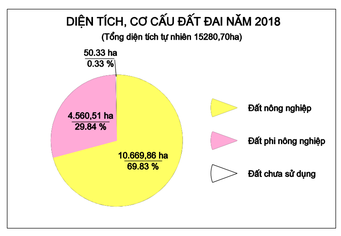

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH	GIẢI THÍCH
			Đất Nông Nghiệp
LUA	mã HT LUA	mã HT XXX	Đất trồng lúa
LUC	mã HT LUC	mã HT LUC	Đất chuyên trồng lúa
HNK/HNK	mã HT HNK	mã HT HNK	Đất trồng cây hàng năm khác
CLN	mã HT CLN	mã HT XXX	Đất trồng cây lâu năm
RPH	mã HT RPH	mã HT RPH	Đất có rừng phòng hộ
NTS	mã HT NTS	mã HT NTS	Đất nuôi trồng thủy sản
NHK		NHK	Đất nông nghiệp khác
			ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
CQP	mã HT CQP		Đất quốc phòng
CAN	mã HT CAN		Đất an ninh
SKK	mã HT SKK		Đất khu công nghiệp
SKN	mã HT SKN		Đất cụm công nghiệp
SKT	mã HT SKT		Đất khu chế xuất
SKC	mã HT SKC	mã HT SKC	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh
TMD	mã HT TMD	mã HT TMD	Đất thương mại dịch vụ
SKS	mã HT SKS	mã HT SKS	Đất cho hoạt động khoáng sản
ODT	mã HT ODT		Đất ở tại đô thị
ONT	mã HT ONT	mã HT ONT	Đất ở tại nông thôn
TSC	mã HT TSC	mã HT XXX	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
DTS	mã HT DTS	mã HT DTS	Đất XD trụ sở của tổ chức sự nghiệp

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH	GIẢI THÍCH
SKX		mã HT SKX	Đất SXVL xây dựng, đồ gốm
DHT	mã HT DHT	mã HT DHT	Đất hạ tầng
			Trong đó:
DGT	mã HT DGT	mã HT DGT	Đất giao thông
DTL	mã HT DTL	mã HT DTL	Đất thủy lợi
DVH	mã HT DVH	mã HT DVH	Đất cơ sở văn hoá
DYT	mã HT DYT	mã HT DYT	Đất cơ sở y tế
DGD	mã HT DGD	mã HT DGD	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo
DTT	mã HT DTT	mã HT DTT	Đất cơ sở thể dục - thể thao
DDT	mã HT DDT		Đất di tích lịch sử, văn hóa
DDL	mã HT DDTL	mã HT DDL	Đất danh lam thắng cảnh
DRA	mã HT DRA	mã HT DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
TON	mã HT TON		Đất cơ sở tôn giáo
TIN		mã HT TIN	Đất cơ sở tín ngưỡng
NTD	mã HT NTD	mã HT NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa
DSH		mã HT DSH	Đất sinh hoạt cộng đồng
DKV		mã HT DKV	Đất khu vui chơi, giải trí CC
SON		mã HT SON	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối
MNC		mã HT MNC	Đất có mặt nước chuyên dùng
PNK		mã HT PNK	Đất phi nông nghiệp khác
CSD	mã QH		ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	GIẢI THÍCH
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện
		Địa giới hành chính Xã
		Ranh giới đất đô thị
38B	38B	Quốc lộ và số đường
486B	486B	Đường tỉnh và số đường
		Đường huyện
		Đường liên Xã
		Đường liên thôn
		Đường mòn, thôn, xóm
		Đê, bối
		Sông, suối, kênh, mương
		UBND huyện, xã
		Trường học, nhà trẻ - Trạm y tế
		Đình, chùa - Nhà thờ
		Sân thể thao - Bưu điện
THỊ TRẤN GỐI	THỊ TRẤN GỐI	Tên xã, thị trấn
X. Thanh Lý	X. Thanh Lý	Tên thôn, làng, xóm
		Trạm bơm tưới, tiêu
	mã HT mã QH / năm KH DT	-Khoanh đất thực hiện trong năm kế hoạch SDĐ - năm KH: năm kế hoạch SDĐ -DT: Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NAM ĐỊNH	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN	PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN VỤ BẢN
Nam Định, ngày..... tháng..... năm 20.....	*Nam Định, ngày..... tháng..... năm 20.....*	*Vụ Bản, ngày..... tháng..... năm 20.....*	*Vụ Bản, ngày..... tháng..... năm 20.....*
CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	TRƯỞNG PHÒNG

NGUỒN TÀI LIỆU:

- Bản đồ ĐC quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020
- Bản đồ kiểm kê đất đai 2014

TỶ LỆ 1 : 25000